

Số: 1826 /QĐ-UBND

Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp -
tiểu thủ công nghiệp A Co, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1148
	Ngày: 05/10
	Chuyên: . Căn cứ Luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ, khung tên trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng về việc Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp A Co, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định số 863/SXD-KTQH ngày 29 tháng 9 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp A Co, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (tỷ lệ 1/2.000) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu: Khu vực nghiên cứu quy hoạch nằm cách Quốc lộ 49A đi cửa khẩu Tà Vàng - A Đốt khoảng 6km về hướng Bắc, cách trung tâm huyện lỵ A Lưới khoảng 10km về hướng Nam, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đất lâm nghiệp xã Phú Vinh.

- Phía Đông Nam giáp đất xã Hồng Thượng.

- Phía Tây Bắc giáp đất quốc phòng.

- Phía Tây Nam giáp đất xã Hồng Thượng.

2. Quy mô: Tổng diện tích khu vực quy hoạch là 30,24 ha.

3. Tính chất: Là Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp khai thác, chế biến các sản phẩm của địa phương và vùng lân cận nhằm phát triển kinh tế - xã hội của huyện A Lưới.



4. Bố cục quy hoạch kiến trúc:

a) Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Kí hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	KTBB	Kho tàng bến bãi	11.370	3,8
2	HC	Công trình hành chính, dịch vụ	11.055	3,7
3	NMXN	Nhà máy xí nghiệp	207.605	68,6
	CBSK	Chế biến sa khoáng, kim loại	19.800	6,5
	DDTCTT	Dệt dèng, thổ cẩm truyền thống	54.870	18,1
	TTDD	Mây tren đan đặc	54.870	18,1
	MMN	Mộc mỹ nghệ	30.355	10,0
	VLXD	Vật liệu xây dựng	47.710	15,8
4	CX	Cây xanh, cây xanh cách ly	26.620	8,8
5	MT	Công trình đầu mối kỹ thuật	9.390	3,1
6	GT	Giao thông	36.360	12,0
TỔNG CỘNG			302.400	100,00

b) Phân khu chức năng:

- Đất công trình hành chính, dịch vụ.
- Đất xây dựng các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:
 - + Nhóm công nghiệp chế biến khoáng sản (sa khoáng, vàng, kim loại,...).
 - + Nhóm dệt dèng, thổ cẩm truyền thống.
 - + Nhóm mộc mỹ nghệ truyền thống.
 - + Nhóm vật liệu xây dựng.
- Đất công trình kỹ thuật đầu mối, trạm điện:
 - + Trạm biến áp.
 - + Trạm bơm, bể chứa nước cấp.
 - + Trạm cứu hoả.
 - + Khu xử lý nước thải.
- Đất cây xanh:
 - + Đất cây xanh công viên.
 - + Đất cây xanh cách ly.
- Đất giao thông.

c) Tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc:

* Các trục không gian chính:

- Trục giao thông liên khu vực được bố trí song song với kè đường dẫn nước thủy điện A Lưới, cách mép mương 120m về phía Nam, có chiều rộng là 19,5m nối ra đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 49.

- Trục trung tâm có chiều rộng là 19,5m vuông góc với trục giao thông liên khu vực bố trí thêm các trục đường phụ rộng 13,5m theo ô bàn cờ để lan toả đến các lô đất và phù hợp với hệ thống cảnh quan.

* Các chỉ tiêu kiến trúc - xây dựng chính:

- Đối với khu xây dựng xưởng sản xuất:
 - + Mật độ xây dựng : $\leq 60\%$

- + Tầng cao trung bình : 1 - 3 tầng.
- Đối với công trình hành chính, dịch vụ:
 - + Mật độ xây dựng : $\leq 50\%$
 - + Tầng cao trung bình : 1 - 3 tầng.
- Chỉ giới xây dựng: lùi 15m so với chỉ giới đường đỏ.

5. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

* San nền:

- Giải pháp san nền: Cao độ thiết kế san nền bám theo hiện trạng địa hình tránh khối lượng san lấp lớn, trung bình là 570.00m. Chỗ đào sâu nhất là -2,8m, chỗ đắp cao nhất là +6,1m.

- San nền dựa trên cơ sở cân bằng khối lượng đào đắp.

- Độ dốc san nền từ 0,005 đến 0,032. Thoát nước theo hướng Tây Bắc.

* Thoát nước mưa: Tổ chức hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với thoát nước bản. Nước mưa từ các lô đất của từng nhà máy đổ vào các hố ga thu nước và mạng lưới cống BTCT đặt dưới vỉa hè của các tuyến giao thông. Hướng thoát nước bám theo hiện trạng địa hình là hướng Nam đổ ra sông A Sáp.

b) Giao thông:

- Đường ký hiệu mặt cắt 1-1 có lộ giới 19,5m (4,5m + 10,5m + 4,5m).

- Đường ký hiệu mặt cắt 2-2 có lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m).

- Đường ký hiệu mặt cắt 3-3 có lộ giới 9,0m (2,0m + 5,0m + 2,0m).

c) Cấp nước:

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Các xí nghiệp công nghiệp: $50\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}$.

+ Các công trình hành chính, dịch vụ: $20\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}$.

+ Giao thông, cây xanh: $10\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}$.

+ Nước dự phòng: 35%.

- Nguồn nước: Lấy từ nhà máy nước Tà Rê.

- Mạng lưới: Thiết kế hệ thống ống cấp mạng vòng nhánh cụt để cấp cho từng khu vực, nhà máy.

d) Cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Khu xí nghiệp, nhà máy: 140kW/ha;

+ Trung tâm khu công nghiệp: 60kW/ha;

+ Khu các công trình kỹ thuật: 100kW/ha;

+ Chiếu sáng, đèn đường: 12kW/ha;

+ Khu vực cây xanh công viên: 50kW/ha.

- Nguồn điện: Lấy từ trạm biến áp trung gian Bôt Đỏ. Đối với phụ tải điện công nghiệp cần xây dựng mới tuyến trung thế cấp điện áp 15-22kV. Tùy theo giai đoạn đầu tư để lắp trạm biến áp mới phù hợp với nhu cầu phụ tải. Các trạm biến áp chủ yếu là trạm treo. Trước mắt để phục vụ chiếu sáng đường và xây dựng nhà điều hành khu công nghiệp cần lắp mới 01 trạm biến áp 100kVA-22/15/0,4 kV.

- Mạng lưới: Mạng lưới cấp điện cho toàn cụm công nghiệp được bố trí dọc theo hệ thống giao thông. Tuyến cáp lắp nổi trên cột BTLT 14m, trên trung thế



dưới hạ thế kết hợp với chiếu sáng đường.

- Chiếu sáng công cộng: Chiếu sáng bằng hệ thống bóng đèn cao áp gắn trên cột bê tông ly tâm 14m.

đ) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước bản:

+ Tiêu chuẩn thoát nước lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước.

+ Nước thải từ khu vực nhà máy, khu hành chính dịch vụ, khu kỹ thuật đầu mối được xử lý sơ bộ đến giới hạn tiêu chuẩn cho phép sau đó đổ vào mạng lưới thu gom chung chảy về trạm xử lý nước thải của cụm công nghiệp. Nước bản sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn qui định được dẫn thoát ra sông.

+ Cụm công trình xử lý nước thải và chất thải rắn bao gồm 01 hồ điều hòa sinh học có tổng dung tích 970m³ và 01 trạm xử lý sát với hồ điều hòa.

- Vệ sinh môi trường:

+ Chất thải rắn công nghiệp không độc hại sẽ tập trung về khu xử lý môi trường sau đó chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện.

+ Chất thải rắn công nghiệp độc hại sẽ tập trung về khu xử lý môi trường sau đó chuyển về khu xử lý chất thải rắn công nghiệp của vùng.

- Các biện pháp bảo vệ môi trường:

+ Môi trường nước: Nước thải được đưa về hệ thống xử lý trước khi xả ra môi trường tự nhiên.

+ Trồng cây xanh cách ly giữa Cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và khu dân cư.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, UBND huyện A Lưới phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Dự thảo quy định quản lý xây dựng trình Sở Xây dựng thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành trước ngày 30/10/2010.

3. Chỉ đạo việc thực hiện các dự án theo quy hoạch xây dựng được duyệt; tích cực phối hợp với các ban, ngành huy động các nguồn vốn, lựa chọn các giải pháp xây dựng phù hợp; lập kế hoạch xây dựng các khu chức năng để có cơ sở quản lý đất đai, xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện A Lưới và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: PCVP Mai Hùng Tuấn;
- Lưu: VT, CN, XD(2).



PHÓ CHỦ TỊCH 4
Phan Ngọc Thọ